

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 09-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hằng - Hiệu trưởng trường THCS Đông Hồ, thành phố Hà Tiên.

2. Bà Trần Thị An - Phó Trưởng Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố Hà Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn D, sinh ngày 20/4/1993; Nơi sinh: Hà Tiên, Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn A và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Phạm Thị Mỹ D và 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/4/2022, bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Em Võ Thành T, sinh ngày 18/01/2006. Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. Em Võ Thành T1, sinh ngày 08/02/2010. Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại Võ Thành T và Võ Thành T1: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982, là mẹ ruột các bị hại. Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Võ Thành T và Võ Thành T1: Ông Trần Khánh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Ngô Văn A, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 29/12/2021, Ngô Văn D đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị Kim H thuộc khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện cửa sổ nhà bà H không khóa, D trèo qua cửa sổ vào trong nhà nhìn thấy Võ Thành T và Võ Thành T1 là con ruột bà H đang ngủ trên giường cạnh bên có hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A5S, màu đen và loại A57, màu gold đang cắm sạc, D rút dây sạc điện thoại ra và lấy hai chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường, khi đi đến cầu Tô Châu thì gặp hai người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, D bán một chiếc điện thoại Oppo loại A5S với giá 700.000 đồng rồi mua ma túy đem về sử dụng, chiếc điện thoại còn lại D mang về nhà cất giấu thì bị Công an mời lên làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

Một điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A5S, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Một điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A57, màu gold, số Imei 1: 863965035614593, số Imei 2: 863965035614585, đã qua sử dụng, trị giá là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thành T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường; Bị hại Võ Thành T và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong số tiền trên.

Vật chứng trong vụ án: Một điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A57, màu gold, số Imei 1: 863965035614593, số Imei 2: 863965035614585, đã qua sử dụng đã trả lại cho bị hại Võ Thành T1.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn D mức án tù 04 (bốn) tháng đến 05 (năm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận biên bản giao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho bị hại Võ Thành T1; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm: Thống nhất bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản, số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn D mức án 04 (bốn) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 29/12/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị Kim H thuộc khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, Ngô Văn D đã lén lút trộm cắp hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A5S, màu đen và loại A57, màu gold với tổng giá trị là 2.500.000 đồng, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm là khung hình phạt nhẹ nhất của Điều 173 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét thấy, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp vì trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, không phải xâm phạm đến tính mạng, sức

khỏe đối với người dưới 16 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

[7] Đối với hai người thanh niên đã mua điện thoại di động do bị cáo phạm tội mà có nhưng trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận biên bản giao trả vật chứng ngày 24/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho bị hại Võ Thành T1.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận biên bản giao trả vật chứng ngày 24/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho bị hại Võ Thành T1.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên